

Số: 78 /TB - UBĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO**Số lượng, danh sách người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Công văn số 285/UBND-DTTS ngày 29/3/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ kết quả rà soát, phê duyệt danh sách người có uy tín năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Ủy ban Dân tộc thông báo số lượng, danh sách người có uy tín của các tỉnh, thành phố như sau:

- Tổng số người có uy tín năm 2018: **34.871 người**, trong đó:
 - Số người có uy tín đưa ra khỏi danh sách là: 4.908 người;
 - Số người có uy tín thay thế, bổ sung mới là: 6.174 người;

(Chi tiết số theo Phụ lục đính kèm).

2. Hằng năm, các địa phương thực hiện rà soát đưa ra khỏi danh sách, công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn hướng dẫn số 285/UBND-DTTS ngày 29/3/2018 của Ủy ban Dân tộc.

3. Thông báo này thay thế cho Thông báo số 47/TB-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban Dân tộc để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín giai đoạn 2018-2022 theo quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Nơi nhận: *h*

- Bộ trưởng, CN UBND (đề b/c);
- Các Thứ trưởng, PCN UBND;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan CTDT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ: DTTS, KHTC, Tuyên truyền, ĐP I, II, III;
- Báo DT&PT;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, DTTS (03b). *122*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



PHỤ LỤC

SỐ LƯỢNG NGƯỜI CÓ UY TÍN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông báo số : 78 /TB-UBDT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Tỉnh, thành phố	Số lượng người có uy tín năm 2018		
		Số đưa ra	Số thay thế, bổ sung mới	Tổng cộng
1	An Giang	3	3	114
2	Bắc Kạn	175	175	1.404
3	Bắc Giang	8	7	539
4	Bạc Liêu	14	24	117
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	6	95
6	Bình Dương	0	6	8
7	Bình Định	21	21	122
8	Bình Phước	42	65	374
9	Bình Thuận	20	20	89
10	Cà Mau	17	18	69
11	Cao Bằng	441	442	2.483
12	TP Cần Thơ	10	12	86
13	TP Đà Nẵng	1	1	3
14	Đồng Nai	18	20	225
15	Điện Biên	188	268	1.576
16	Đắk Lắk	7	9	1.020
17	Đắk Nông	17	18	304
18	Gia Lai	162	163	1.256
19	Hà Giang	344	350	1.972
20	TP Hà Nội	39	38	153
21	Hà Tĩnh	3	3	7
22	TP Hồ Chí Minh	101	813	1387
23	Hậu Giang	6	13	70
24	Hòa Bình	131	95	1.631
25	Khánh Hòa	15	18	92
26	Kon Tum	137	148	815
27	Kiên Giang	17	19	282

Số TT	Tỉnh, thành phố	Số lượng người có uy tín năm 2018		
		Số đưa ra	Số thay thế, bổ sung mới	Tổng cộng
28	Lạng Sơn	198	344	2.314
29	Lai Châu	129	128	1.072
30	Lào Cai	261	219	1.409
31	Lâm Đồng	116	109	482
32	Ninh Bình	2	2	58
33	Ninh Thuận	30	30	124
34	Nghệ An	239	227	1.240
35	Phú Thọ	102	106	640
36	Phú Yên	18	18	118
37	Quảng Bình	15	14	106
38	Quảng Nam	45	62	402
39	Quảng Ninh	124	111	520
40	Quảng Ngãi	68	71	369
41	Quảng Trị	36	38	253
42	Sơn La	799	818	2.990
43	Sóc Trăng	9	313	666
44	Tuyên Quang	221	230	1.250
45	Thái Nguyên	92	102	1.042
46	Thanh Hóa	327	329	1.609
47	Thừa Thiên Huế	37	36	145
48	Trà Vinh	37	42	445
49	Tây Ninh	0	0	32
50	Vĩnh Long	0	11	60
51	Vĩnh Phúc	7	7	74
52	Yên Bái	54	32	1.158
	Tổng cộng	4.908	6.174	34.871

(Kèm theo danh sách, địa chỉ người có uy tín do UBND các tỉnh, thành phố phê duyệt).